

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Tô Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987, tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Không ổn định; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Hồ Thị D; vợ là Phạm Thị Đ và 04 người con tiền án: Không có, có 02 tiền sự: Ngày 01/8/2017 bị Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người, phương tiện giao thông các loại tít sắt, dao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác; ngày 09/5/2018 thực hiện hành vi đánh nhau, đến ngày 20 tháng 8 năm 2018 bị Công an huyện P xử phạt 750.000 đồng; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/8/2018; tạm giam ngày 31/8/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 23/8/2018, Nguyễn Tấn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5288 gam nhằm mục đích sử dụng. Qua làm việc Đ thừa nhận chất ma túy mua của người tên K ở khu vực Công viên A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 22/8/2018 để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 761 ngày 25/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận các hạt tinh thể màu trắng đục trong bịch ny long được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5288 gam.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm qua xác định là tài sản của Đ không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho Đ.

Đối với người tên K hiện chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với Nguyễn Tấn Đ. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 23/8/2018, lực lượng Công an huyện P tiến hành kiểm tra Nguyễn Tấn Đ phát hiện trên tay phải đang cầm 01 bịch ny long được

hơ hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục nghi là chất ma túy, khi Đ đang đứng trước khu vực sân nhà ở ấp H, xã T, huyện P, khám xét trên người phát hiện trong túi quần sau bên trái có 01 cây kéo bằng kim loại nên tiến hành bắt giữ và thu giữ cùng tang vật. Qua làm việc Đ thừa nhận bịch ny long bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục là chất ma túy mua của người tên K ở khu vực Công viên A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 22/8/2018 để sử dụng.

Qua kết luận giám định, xác định 01 bịch ny long được hơ hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5288 gam.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời khai của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine với khối lượng 0,5288 gam là xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và những nhận định nêu trên cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của điều luật quy định.

Xét về tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy là làm nguy hại đến sức khỏe, đời sống bình thường của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn, các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, đáng lẽ bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì ham muốn, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả xảy ra là thể hiện ý chí mong muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mục đích nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét về nhân thân, bị cáo là đối tượng thiếu sự quản lý, giáo dục từ phía gia đình, bản thân không có nghề nghiệp, không có chỗ ở ổn định. Bản thân có lối sống

buông thả, thích hưởng thụ. Dù biết sử dụng ma túy là nguy hiểm là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[5]. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo thường xuyên vi phạm pháp luật. Cụ thể vào năm 2005, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh C ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong năm 2007, đến năm 2017 bị Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người, phương tiện giao thông các loại tít sắt, dao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác; năm 2018 có hành vi đánh nhau bị Công an huyện P xử phạt 750.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt). Bị cáo thực hiện hành vi đơn giản, mục đích cất giấu, tàng trữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, chỉ thực hiện hành vi một mình không có đồng phạm, không có người khác xúi giục cũng như không có hứa hẹn hay rủ rê người khác cùng thực hiện tội phạm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, có tình tiết giảm nhẹ như trên nhưng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có chỗ ở ổn định nên xét thấy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Đối với người tên Khang hiện chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[8]. Qua phân tích, chứng tỏ Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[9]. Đối với vật chứng vụ án gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong. Xét thấy cần thiết phải tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 cây kéo bằng kim loại dài 14cm qua xác định là tài sản của Đ, tài sản này không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho Đ xét thấy là phù hợp.

[10]. Về án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

3. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định (chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong) được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 761, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Lê Thanh T và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/0/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đạt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân ;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước